TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhàn và ông Dương Văn Toản;

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T và con bà Lương Thị Đ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số: 56/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp xong hình phạt tù ngày 07/3/2023.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 36/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp xong hình phạt tù ngày 10/12/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/3/2018.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn Q, sinh năm 1988; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con

ông: Lý Văn H1 (đã chết) và con bà Chu Thị M; Bị cáo có vợ: Lường Thị N, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 160/2011/HSPT ngày 07/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp xong hình phạt ngày 06/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 20/12/2011.

+ Bản án số 55/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp xong hình phạt ngày 18/3/2020, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Chị Lý Thị N1, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn Q và Hà Văn H cùng trú tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng là bạn của nhau. Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2024, Lý Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 29Y6-1800 (viết tắt là xe mô tô biển số 29Y6-1800) chở H đi từ tỉnh Lạng Sơn xuống địa phận thị xã V, tỉnh Bắc Giang để chơi và tìm việc làm. Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số 29Y6-1800 chở H ngồi sau đi theo đường gom dân sinh cạnh đường C-Lạng Sơn, hướng thị xã V đi tỉnh Lạng Sơn để về nhà. Khi đi đến Km 125+ 980 đoạn đường gom Khu công nghiệp V, thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, H phát hiện phía trước bên phải đầu xe của Q có anh Bùi Ngọc T1 đứng một mình ở rìa đường, trước cửa hầm chui qua đường cao tốc. Hai tay anh T1 đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xám, dung lượng 512GB, lắp 01 sim nhà mạng Viettel, vỏ ốp bằng nhựa ở trước ngực để sử dụng. H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh T1. H bảo Q điều khiển xe mô tô đi áp sát vào anh T1 để H chiếm đoạt điện thoại. Ngay lúc đó, Q tăng ga, điều khiển xe mô tô đi tới sát người anh T1, đồng thời H ngồi sau xe dùng tay phải giật điện thoại di động của anh T1. Tiếp đó, Q tăng ga bỏ chạy về hướng tỉnh Lạng Sơn. Anh T1 thuê xe ô tô tắc xi của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, trú tại Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang

đỗ ở rìa đường đuổi theo xe mô tô của Q. Trên đường bỏ chạy đến thành phố B, Q dừng xe lại, đưa xe cho H điều khiển, đồng thời H đưa điện thoại di động chiếm đoạt của anh T1 cho Q cầm. Trên đường điều khiển xe mô tô bỏ chạy, Q tháo sim điện thoại di động của anh T1 vứt đi. H điều khiển xe mô tô chở Q bỏ chạy đến đoạn đường giao thông vòng xuyến đường mới, thuộc địa phận thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị xe ô tô của anh T1 đuổi tới nơi, chắn ngang đầu xe mô tô H điều khiển để bắt giữ. Lúc này, H bỏ lại xe mô tô ở đường, Q cũng bỏ lại điện thoại chiếm đoạt của anh T1 cùng đồ đạc cá nhân khác cạnh xe mô tô rồi cùng nhau bỏ chạy thoát. Thấy vậy, anh T1 đã nhặt lại điện thoại di động cá nhân của mình bị chiếm đoạt, đồng thời trình báo sự việc đến Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi tiếp nhận trình báo của anh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xác minh, thu tại hiện trường nơi các bị cáo bỏ lại tài sản khi bỏ chạy: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 29Y6-1800; 01 điện thoại di đông nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 354491092315889, lắp sim 0964.747.204; 01 mũ bảo hiểm màu hồng đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xám; 01 mũ da vải màu đen; 01 mũ vải màu đen; 01 đôi tông màu đen; 01 đôi dép màu đen. Điện thoại di động của anh T1 bị chiếm đoạt, anh T1 đã cầm trước đó nên Công an đã giao cho anh T1.

Ngày 08/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đã bàn giao vật chứng, cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra Công an thị xã V đã kiểm tra và chụp ảnh điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu xám, dung lượng 512GB của anh T1 đưa vào hồ sơ vụ án.

Ngày 11/6/2024, Q và H thấy hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên cùng đến Công an thị xã V đầu thú. Khi đầu thú, Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số imei: 865787056377795, lắp sim 034281747 và 01 Căn cước công dân mang tên Lý Văn Q.

Cùng ngày 11/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi H, Q chiếm đoạt tài sản của anh T1, có sự tham gia của hai bị cáo, đồng thời cho Q, H thực nghiệm hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của anh T1 vào ngày 03/6/2024. Kết quả, H, Q đã chỉ đúng vị trí thực hiện hành vi phạm tội và tự thực nghiệm lại được đúng hành vi chiếm đoạt điện thoại của anh T1 như nêu trên.

Ngày 12/6/2024, Cơ quan điều tra cho H nhận dạng người qua bản ảnh, trong đó có ảnh của anh T1 để xác định người bị chiếm đoạt tài sản; kết quả H đã nhận ra anh T1 chính là người bị H và Q chiếm đoạt điện thoại di động như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 100 ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận tổng trị giá tài sản H và Q chiếm đoạt của anh T1 ngày 03/6/2024 là 15.035.000 đồng, trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xám, dung lượng 512GB trị giá

15.000.000 đồng; 01 vỏ ốp điện thoại bằng nhựa trị giá 10.000 đồng, 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel trị giá 25.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 29Y6-1800 là tài sản Q mượn của chị gái là chị Lý Thị N1 từ trước đó để làm phương tiện đi lại. 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đỏ, 01 chiếc mũ da vải màu đen, 01 đôi dép màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri 354491092315889 lắp sim 0964.747.204 là tài sản của Hà Văn H bỏ lại hiện trường khi bỏ chạy và không sử dụng phạm tội. 01 đôi dép tông màu đen, 01 chiếc mũ vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng xám, 01 điện thoại di động OPPO và 01 căn cước công dân mang tên Lý Văn Q là những tài sản, giấy tờ của Q bỏ lại hiện trường khi bỏ chạy và giao nộp khi đầu thú, đều không sử dụng phạm tội. Toàn bộ tài sản, đồ vật trên, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với thẻ sim điện thoại của anh T1, các bị cáo khai vứt đi, không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chị N1, không biết bị cáo Q, H sử dụng xe mô tô của mình để phạm tội nên không vi phạm pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 260/CT-VKS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q về tội Cướp giật tài sản. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hà Văn H từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2024.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 17, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đề nghị nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đỏ; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng xám; 01 chiếc mũ da vải màu đen; 01 đôi dép tông màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 chiếc mũ vải màu đen.

Trả lại cho chị Lý Thị N1 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 29Y6-1800.

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri 354491092315889 lắp sim 0964.747.204

Trả lại cho bị cáo Q: 01 chiếc điện thoại di động OPPO số imei: 865787056377795 lắp sim 034281747; 01 căn cước công dân mang tên Lý Văn Q

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Hà Văn H và Lý Văn Q đều là dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng không tranh luận gì và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thị xã V, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, Bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2024, tại cửa hầm chui qua đường C- Lạng Sơn, đoạn Km 125+ 980 đường G, thuộc địa phận tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Hà Văn H rủ Lý Văn Q cùng cướp giật điện thoại di động của anh Ngô Ngọc T2. Ngay lúc đó, Lý Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 29Y6-1800 đi áp sát người anh Bùi Ngọc T1 đang đứng ở rìa đường, phía trước đầu xe theo hướng đi của Q rồi H ngồi sau xe dùng tay phải cướp giật được trên tay của anh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xám, dung lượng 512GB, lắp 01 sim nhà mạng Viettel, vỏ ốp bằng nhựa, có tổng trị giá 15.035.000 đồng. Sau đó, Q, H cùng điều khiển xe mô tô cầm theo điện thoại cướp giật của anh T1 bỏ chạy đến đoạn đường giao thông vòng xuyến đường mới, thuộc địa phận thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị anh T1 thuê xe ô tô tắc xi đuổi kịp để

bắt giữ. Q, H bỏ lại xe mô tô, điện thoại di động cướp giật của anh T1 cùng một số tài sản cá nhân ở đường rồi bỏ chạy thoát. Sau đó, Q, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, do vậy các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét về vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Theo diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Hà Văn H là người rủ rê lôi khéo bị cáo Lý Văn Q đồng thời là người thực hành tích cực, bị cáo Lý Văn Q đồng phạm giúp sức và cũng rất tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo Hà Văn H giữ vai trò chính trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q đều có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo Hà Văn H: Bản án số 36/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp xong hình phạt tù ngày 10/12/2018, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/3/2018.

Đối với bị cáo Lý Văn Q: Tại Bản án số 160/2011/HSPT ngày 07/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp xong hình phạt ngày 06/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 20/12/2011.

+ Bản án số 55/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp xong hình phạt ngày 18/3/2020, không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hà Văn H có 01 tiền án: Bản án số 56/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp xong hình phạt tù ngày 07/3/2023. Do tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xoá án tích, do vậy bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lý Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đáng giá nêu trên xét vị trí vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q là nghiêm trọng, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, hơn nữa các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ của các các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Cụ thể:

Trả cho Hà Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri 354491092315889 lắp sim 0964.747.204; Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đỏ, 01 chiếc mũ da vải màu đen, 01 đôi dép màu đen có giá trị sử dụng không lớn, bị cáo Hà Văn H không nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Trả cho Lý Văn Q: 01 điện thoại di động OPPO và 01 căn cước công dân mang tên Lý Văn Q; Đối với 01 đôi dép tông màu đen, 01 chiếc mũ vải màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng xám có giá trị sử dụng không lớn, bị cáo Lý Văn Q không nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 29Y6-1800 là tài sản Q mượn của chị gái là chị Lý Thị N1, chị Lý Thị N1 không biết Lý Văn Q dùng làm phương tiện phạm tội, do vậy cần trả lại chị Lý Thị N1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 04 (Bốn) năm 09 (C) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2024.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đỏ; 01 chiếc mũ da vải màu đen; 01 đôi dép màu đen của Hà Văn H.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng xám; 01 đôi dép tông màu đen; 01 chiếc mũ vải màu đen của Lý Văn Q.

Trả lại cho chị Lý Thị N1 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 29Y6-1800.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số seri 354491092315889 lắp sim 0964.747.204.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động OPPO số imei: 865787056377795 lắp sim 034281747; 01 căn cước công dân mang tên Lý Văn Q.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/12/2024 giữa Công an thị xã V và C1 hành án dân sự thị xã V).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn H, Lý Văn Q.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh